

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 26-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hữu An

Bà Lý Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thuỳ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Vy Văn T (Tên gọi khác: Không có); sinh ngày 02 tháng 8 năm 1992 tại xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn L, sinh năm 1969 và bà Hứa Thị T, sinh năm 1969 (đều đã chết); vợ: Nông Thị H, sinh năm 1993, con: Có 02 con, sinh năm 2015 và 2018; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ ngày 28/9/2023, tạm giam từ ngày 01/10/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lương Thị Hương L, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- *Bị hại:* Anh Lê Văn P, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lã Văn S, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1984. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ bạn bè với nhau, khoảng 13 giờ ngày 25/9/2023, Vy Văn T đến nhà Lê Văn P mượn xe mô tô biển kiểm soát 12V-173.69 của Lê Văn P để đi công việc. Lê Văn P đồng ý cho Vy Văn T mượn xe và hẹn trả xe trước 14 giờ 00 cùng ngày. Vy Văn T điều khiển xe mô tô của Lê Văn P đi đến nhà Vy Văn H ở thôn K, xã B, huyện B để hỏi vay tiền nhưng không gặp được Vy Văn H nên không vay được tiền. Trên đường về xã L, do không có tiền nên Vy Văn T nảy sinh ý định mang xe của Lê Văn P đi cầm cố lấy tiền. Do đã đến giờ trả xe nên Vy Văn T quay về gặp Lê Văn P để hỏi mượn xe tiếp. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 25/9/2023 Vy Văn T gặp Lê Văn P đang lái máy xúc ở gần Trạm y tế P (thuộc Thôn B, xã L, huyện V), Vy Văn T nói với Lê Văn P “Cho tao mượn xe vào xã B, huyện B một lúc nữa để hỏi lấy tiền”. Lê Văn P đồng ý và dặn Vy Văn T về sớm để chiều tối Lê Văn P lấy xe đi thành phố L. Vy Văn T nhất trí rồi tiếp tục điều khiển xe ra thị trấn V, huyện V, đến cửa hàng sửa chữa xe máy của Hoàng Văn T ở Phố T, thị trấn V, huyện V để cầm cố chiếc xe. Do Hoàng Văn T không có nhà nên Vy Văn T ra quán nước ngồi chờ. Khoảng 17 giờ Hoàng Văn T về, Vy Văn T nhờ Hoàng Văn T cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 12V-173.69 nhưng Hoàng Văn T không đồng ý, Vy Văn T nhờ Hoàng Văn T hỏi xem có ai nhận cầm cố xe không. Hoàng Văn T gọi điện cho Lã Văn S ra gặp Vy Văn T. Vy Văn T nhờ Lã Văn S cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V-173.69 với giá 3.000.000 đồng nhưng Vy Văn T chỉ lấy 2.800.000 đồng và đưa lại 200.000 đồng cho Lã Văn S coi như tiền cảm ơn và hẹn 05 ngày sau sẽ đến lấy xe và trả tiền.

Sau khi nhận tiền từ Lã Văn S, Vy Văn T đón xe khách ra thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, xuống xe đi đến gần chợ Đ và đánh 90 điểm lô số 00 hết 2.150.000 đồng với một người phụ nữ không quen biết ngồi ở cạnh đường. Sau đó Vy Văn T mua 100.000 đồng ma túy Heroin với một người phụ nữ không quen biết gần khu chợ Đ và ra chỗ vắng người sử dụng bằng hình thức chích. Vy Văn T nằm ngủ luôn tại ghế bày trong chợ Đ, đến 11 giờ 00 ngày 26/9/2023 Vy Văn T đón xe khách từ thị trấn Đ, huyện C về thị trấn V, huyện V rồi thuê xe taxi từ thị trấn V về nhà ở xã L, huyện V. Do không trúng lô và đã tiêu hết số tiền vay của Lã Văn S nên Vy Văn T không đi chuộc lại xe để trả lại cho Vy Văn P nên Vy Văn P đã trình báo cơ quan Công an. Ngày 28/9/2023 thì Vy Văn T bị bắt.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐGTSTTHS ngày 28/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: “Xe máy biển kiểm soát 12V-173.69 nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng đen bạc có giá trị là 10.333.000 đồng”.

Tại cơ quan điều tra, Vy Văn T khai nhận do bản thân nghiện ma túy, không có tiền tiêu nên Vy Văn T nảy sinh ý định mượn xe máy của Lê Văn P đi cầm cố lấy tiền đánh lô và mua ma túy sử dụng, nếu trúng lô thì sẽ lấy tiền chuộc xe máy về.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSVQ ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vy Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vy Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố đúng

người, đúng tội, không oan. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt do gia đình có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ ốm đau, con nhỏ cần người chăm sóc.

Bị hại Lê Văn P trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 12V-173.69 là xe của anh Lê Văn P mua ở cửa hàng xe máy H tại thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn năm 2022 với giá 15.000.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên. Do là bạn bè quen biết với nhau nên ngày 25/9/2023 Lê Văn P đã cho Vy Văn T mượn xe và hẹn trả xe vào chiều ngày 25/9/2023. Tuy nhiên Vy Văn T đã mang chiếc xe nêu trên đi cầm cố lấy tiền tiêu xài và chưa trả lại xe cho anh Lê Văn P. Tại phiên toà, nhận thấy bị cáo đã ăn năn hối cải, nhận ra lỗi lầm của mình nên anh Lê Văn P xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Vy Văn T và đề nghị được trả lại chiếc mô tô biển kiểm soát 12V-173.69 cùng giấy tờ xe.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lã Văn S trình bày: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/9/2023 Hoàng Văn T có gọi cho Lã Văn S đến cửa hàng sửa chữa xe máy của Hoàng Văn T gặp Vy Văn T. Do có quen biết với Vy Văn T và đã gặp nhau vài lần nên khi Vy Văn T hỏi vay tiền, Lã Văn S đã đồng ý và đưa cho Vy Văn T vay 2.800.000 đồng. Vy Văn T có để lại xe máy sửa chữa ở cửa hàng của Hoàng Văn T và hẹn vài ngày sau đến lấy xe sẽ trả tiền cho Lã Văn S. Hiện nay, gia đình Vy Văn T đã trả cho Lã Văn S số tiền 2.800.000 đồng nên Lã Văn S không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người làm chứng Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên toà nhưng lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: Trước đây Vy Văn T thi thoảng có ra cửa hàng sửa chữa xe máy của Hoàng Văn T chơi, uống nước. Ngày 25/9/2023 Vy Văn T có hỏi vay Hoàng Văn T 3.000.000 đồng nhưng Hoàng Văn T không có tiền nên đã gọi Lã Văn S đến gặp Vy Văn T. Hoàng Văn T có thấy Lã Văn S cho Vy Văn T vay số tiền khoảng hơn 2.000.000 đồng nhưng không rõ bao nhiêu tiền, Vy Văn T có gửi chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V-173.69 tại cửa hàng sửa xe của Hoàng Văn T để làm tin.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh người phụ nữ đã ghi số lô cho Vy Văn T và người phụ nữ bán ma tuý cho Vy Văn T tại khu vực chợ Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhưng do không có đủ thông tin nên không thể điều tra, xác minh.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vy Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vy Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Vy Văn T đã trả xong cho ông Lã Văn S số tiền 2.800.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Lê Văn P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 12V1-17369, số khung RLHJA3929MY069896, số máy JA39E2187 cùng 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 12001057 mang tên chủ xe Phùng Văn T, biển số đăng ký 12V-173.69. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã phân tích rõ nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, về mức hình phạt, do bị cáo hiểu biết pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Về xử lý vật chứng cũng như các vấn đề khác nhất trí như đại diện Viện kiểm sát đã trình bày.

Bị cáo Vy Văn T nhất trí ý kiến người bào chữa, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng, người làm chứng Hoàng Văn T được triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Do không có tiền nên Vy Văn T đã nảy sinh ý định mượn xe của người khác để cầm cố lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Ngày 25/9/2023, Vy Văn T đã mượn xe của Lê Văn P để đi gặp người khác vay tiền, do không vay được tiền nên Vy Văn T đã nảy sinh ý định mang xe của Lê Văn P đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Vy Văn T đã quay về gặp Lê Văn P hỏi mượn xe lần hai nhưng không đi giải quyết công việc mà mang đi cầm cố cho Lê Văn S ở thị trấn V, huyện V lấy 2.800.000 đồng và đã tiêu xài hết số tiền cầm cố xe. Mặc dù Vy Văn T mượn xe của Lê Văn P đi giải quyết công việc rồi mới nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố nhưng Vy Văn T vẫn mang xe về trả cho Lê Văn P như đã hẹn rồi mới hỏi mượn xe lần hai để

mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Như vậy, hành vi mượn xe máy với mục đích mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài của Vy Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bởi vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền, căn cứ khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Qua xác minh tại địa phương, bị cáo Vy Văn T không có tài sản gì, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trước phiên tòa, bị cáo đã nhờ người thân trả lại cho ông Lã Văn S số tiền 2.800.000 đồng. Tại phiên tòa ông Lã Văn S không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 12V1-17369, số khung RLHJA3929MY069896, số máy JA39E2187 cùng 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 12001057 mang tên chủ xe Phùng Văn T, biển số đăng ký 12V-173.69 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại Lê Văn P nên trả lại cho bị hại.

[10] Đối với hai người phụ nữ đã bán số lô và ma túy cho bị cáo tại khu vực chợ Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do không có đủ thông tin điều tra, xác minh nên chưa có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn và ý kiến người bào chữa cho bị cáo về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo là người bị kết án, thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 38; khoản 2 Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vy Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vy Văn T 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Vy Văn T đã trả lại cho ông Lê Văn S số tiền 2.800.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Lê Văn P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 12V1-17369, số khung RLHJA3929MY069896, số máy JA39E2187 cùng 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 12001057 mang tên chủ xe Phùng Văn T, biển số đăng ký 12V-173.69.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/11/2023).

5. Án phí: Bị cáo Vy Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; Người có QLVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hường

